TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:224/2022/HSST
Ngày: 25/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh D.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 227/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

1. Họ Và Tên: Sềnh A L. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1978 tại Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không

Bố đẻ: Vừ A C (đã chết năm 1979); Bố dượng Sềnh Chứ V (đã chết năm 2020); Mẹ đẻ: Ly Thị O, sinh năm:1962

Bị cáo có vợ: Mùa Thị M, sinh năm 1987. Bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị hại: Ông Lò Văn C, sinh năm 1975. Trú tại bản X, xã P, huyện Đ,tỉnh Điện Biên (đã chết)

2.1 Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lò Văn T, sinh năm: 1959. Trú tại: Bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

2.3. Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Sềnh A L: Bà Lò Thị X - Luật sư - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người làm chứng:

3.1: Ông Quàng Văn T, sinh năm 1974. Trú tại: Bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

3.2: Ông Vì Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/12/2018 Sềnh A L cùng vợ là Mùa Thị M đến nhà ông Vừ Giống V, sinh năm 1957 trú tại bản H, xã N, huyện Đ để chuẩn bị đi đám cưới người trong bản. Tại đây, L gặp Lò Văn C, sinh năm 1975, trú tại bản X, xã P, huyện Đ và Vì Văn T, sinh năm 1988, trú tại bản N, xã M, huyện Đ cùng đi đám cưới. C cầm trên tay một gói cơm và thỏa thuận với L đổi gói cơm lấy 01 viên hồng phiến (Methamphetamine). L đồng ý nhận gói cơm rồi nhờ ông G, Vđặt mâm cơm xuống nền bếp. Tất cả L, C, ông V, T cùng ăn gói cơm đó. Khoảng 9 giờ cùng ngày L gọi điện thoại cho Quàng Văn T, sinh năm 1974, trú tại bản X, xã P, huyện Đ nhờ T mua hộ 01 cái chân giò lợn trị giá 150.000đ và 01 thẻ nạp điện thoại VIETEL trị giá 50.000đ, đồng thời thỏa thuận sẽ đổi thẻ nạp điện thoại lấy 01 viên Methamphetamine. T đồng ý. Sau khi ăn cơm xong thì C và T hỏi mua ma túy của Ly. Do không mua bán ma túy tại nhà ông Và được nên L, C, T rủ nhau lên khu đồi phía bên trái nhà ông Và để mua bán ma túy. Khi đi L mang theo 01 khẩu súng từ nhà, có đặc điểm dài khoảng 80cm, dạng súng thể thao, có băng đạn, trong băng đạn có sẵn 5 viên đạn, mục đích để săn bắn thú rừng. Đến 01 gốc cây to gần đường mòn L ngồi xuống và để khẩu súng xuống đất phía bên tay phải của mình. Lúc này C có lại chỗ L và cầm khẩu súng lên nghịch rồi để lại chỗ cũ. T hỏi mua 20.000đ Heroine, L nhận 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ rồi lấy một ít Heroine (không được gói gì) từ trong túi đang đeo trước bụng đưa cho T. Cùng lúc L cũng đưa cho C 01 viên Methamphetamine để trả tiền gói cơm C đã cho L trước đó. Sau khi nhận ma túy T và C ngồi chụm vào nhau tại gốc cây để sử dụng ma túy bằng hình thức " Hít, Hút". L ngồi quay lưng lại phía C, cách đó khoảng 01 m. Đang sử dụng ma túy thì Tộ đến. L trả cho T 150.000đ tiền mua hộ chân giò lợn. T ngồi nghỉ giữa chỗ T và C theo thứ tự vòng tròn từ trái qua phải C, T, T Lúc này, L đưa cho T 1 viên Methamphetamine để đổi lấy thẻ nạp điện thoại như đã thỏa thuận. Do C ngồi gần nên L đưa cho C. Sau khi nhận viên Methamphetamine T đồng ý để cùng sử dụng chung nên C đốt viên đó

bằng ống điếu tự chế nhặt gần đó. T hút trước rồi đến lượt C và T hút. Đến lượt thứ hai C đốt cho T hút thì T nói: "chơi nhanh lên đến giờ đi đám cưới rồi". Vì có gió không bật được lửa nên T kéo áo khoác của C đang mặc để che gió còn C trong tư thế ngồi xổm, nhoài người về phía trước để đốt Methamphetamine cho T sử dụng ở lượt tiếp theo thì L nghe thấy thế định đứng dậy. Do bất cẩn nên khi đang ở trong tư thế ngồi bệt L đã dùng tay phải cầm vào nòng súng kéo chếch ngang về phía sau hướng về phía lưng C đồng thời đứng dậy làm súng tự phát nổ, gây ra cái chết của C với vết thương trên người C có hình tròn, đường kính 0,5cm ở vùng lưng phải. Vết thương có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ sau ra trước, làm rách màng ngoài tim, thủng cuống tim, xuyên thủng thùy trên phổi trái, thủ xương ức bên trái. Biết đã gây ra cái chết của C nên L lo sợ cầm theo khẩu súng bỏ trốn vào rừng. Khoảng 01 tháng sau trong lúc trốn trong rừng L gặp lại người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) đã bán súng cho L và đã đổi khẩu súng trên cho người đàn ông đó rồi lấy khẩu súng khác. Đến ngày 16/01/2022 L bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình bắt đã thu giữ trên người L 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, thân súng có chiều dài 15,5cm, rộng 2,3cm; phần báng súng có ốp tay bằng gỗ dài 8,5cm và 03 viên đạn có kích thước 2,5cm x 0,5cm được xác định là vũ khí quân dụng.

-Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 143/TT ngày 25/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: "Nguyên nhân chết của Lò Văn C là: Vết thương thấu ngực, mất máu cấp do hỏa khí".

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 mảnh giấy bạc. Tại kết luận giám định số 211/GĐ - PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: "Mảnh giấy bạc số 1 gửi giám định có chất ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy ở mảnh giấy bạc số 2".

Cơ quan điều tra cũng đã gửi giám định đối với mẫu vật bằng kim loại thu tại ngực trái của tử thi Lò Văn C. Tại kết luận giám định số 2204/KL- KTHS ngày 20/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Mẫu vật bằng kim loại gửi giám định là đầu đạn kim loại của đạn thể thao cỡ 5,6mm, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại dấu vết trên đầu đạn bị biến dạng không đủ yếu tố để xác định khẩu súng bắn ra".

- Tại bản cáo trạng số: 142/CT-VKSĐB ngày 27/7/2022 của VKSND huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo **Sềnh A L** về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: Vô ý làm chết người, quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS / BLHS. Xử phạt bị cáo Sềnh A L từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy

-Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS / BLHS. Xử phạt bị cáo Sềnh A Ly từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội " Vô ý làm chết người"

- Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 48/BLHS; các Điều 584, 585, 586, 591/BLDS chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của gia đình bị cáo với gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng của vụ án;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo có hộ khẩu sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Sềnh A L nhất trí với cáo trạng và luận tội của VKS, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55/BLHS cho bị cáo được mức án thấp nhất theo đề nghị của VKS là 07 năm tội mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội vô ý làm chết người. Và miễn án phí cho bị cáo theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân h D. Nhất trí với bản bào chữa cho bị cáo.

Người đại diện của bị hại không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo trong bản luận tội. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp củ bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các nhân chứng. Phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Sềnh A L thấy rằng:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, khi đó tôi (L), vợ Tôi (Mùa Thị M) cùng với Vừ G V và anh T, anh C đang ở bếp nhà ông Vừ Giống V. anh C lấy ra một gói cơm để lên bàn rồi tất cả chúng tôi cùng ăn cơm. Chúng tôi ăn cơm xong thì anh T và anh C hỏi tôi "có ma túy bán không", tôi bảo có nhưng ở nhà ông Giống V không bán được. Rồi chúng tôi rủ nhau đi lên đồi phía bên trái nhà ông Giống V để cùng nhau mua bán ma túy. Tôi cũng mang theo khẩu súng thể thao lúc tôi lên đồi, tôi để khẩu súng của tôi xuống đất phía bên phải người tôi. Khi tôi để khẩu súng xuống đất thì anh C ra nghịch khẩu súng rồi T hỏi mua 20.000đ Heroine của tôi, tôi đã bán cho T một ít Heroine. Sau đó tôi cũng đưa cho anh C 01 viên hồng phiến tương ứng với số tiền 20.000đ là tiền tôi trả công cho C khi C lấy gói cơm cho vợ chồng tôi ăn. T và C nhận lấy ma túy tôi đưa cho và sử dụng tại đó (hít và hút). Khi T và C đang sử dụng ma túy thì T đến nơi hỏi tôi "có hồng phiến không đưa cho bố một viên", tôi đồng ý lấy ra một viên hồng phiến đưa cho T ứng với số tiền 50.000đ mà trước đó tôi nhờ T mua một thẻ nạp điện thoại. Sau khi đưa viên hồng phiến đó cho Tộ thì cả ba người T C, T ngồi cùng nhau quay mặt vào nhau thành một vòng tròn để cùng sử dụng ma túy. Khi đó C ngồi quay lưng về phía tôi ở gần tôi nhất, tôi cũng quay lưng về phía C. Mọi người cùng nói "đến giờ đi uống rượu rồi". Khi này tôi dùng tay phải cầm lấy nòng súng hướng đầu súng chếch ngang về phía sau hướng về phía lưng C rồi kéo khẩu súng đúng lúc đó súng phát nổ. Tôi thấy C ngã xuống. Thấy vậy T và T cùng chạy về phía bản Huổi C. Còn tôi ở lại xem C thế nào thì thấy C đái ra ướt quần, miệng mấp máy nhưng không nói được một lúc sau thì chết. Tôi sợ quá nên bỏ trốn lên rừng. Đặc điểm khẩu súng của tôi gây ra cái chết cho anh C là loại súng thể thao chiều dài khoảng 80cm có báng súng bằng gỗ, có băng đạn lắp một phần bụng súng và tôi đã băng đạn khẩu súng thể thao của tôi lắp được 05 viên đạn vào hôm đó cũng đủ 5 viên đạn trong băng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Quàng Văn T; phù hợp với BBGLK, Bản tự khai của Vì Văn T; phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm số tiền đã đưa và đặc điểm số ma túy đã giao nhận cũng như lời khai về việc L đã vô ý gây ra cái chết của C.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin BL 01; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản thực nghiệm điều tra và sơ đồ; Bản ảnh:

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 143/TT ngày 25/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: "Nguyên nhân chết của Lò Văn C là: Vết thương thấu ngực, mất máu cấp do hỏa khí".

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 mảnh giấy bạc.Tại kết luận giám định số 211/GĐ - PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: "Mảnh giấy bạc số 1 gửi giám định

có chất ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy ở mảnh giấy bạc số 2". BL số: 72

Cơ quan điều tra cũng đã gửi giám định đối với mẫu vật bằng kim loại thu tại ngực trái của tử thi Lò Văn C. Tại kết luận giám định số 2204/KL- KTHS ngày 20/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Mẫu vật bằng kim loại gửi giám định là đầu đạn kim loại của đạn thể thao cỡ 5,6mm, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại dấu vết trên đầu đạn bị biến dạng không đủ yếu tố để xác định khẩu súng bắn ra".

Với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập một cách hợp pháp trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ chứng minh bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, nhiều lần trong cùng một ngày.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù..

Ngoài ra bị cáo còn có hành vi vô ý gây nên cái chết của Lò Văn Chiến.

Đối với cái chết của Lò Văn C điều này nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Trong thâm tâm bị cáo không có ý định hại C. Trong khoảng thời gian ngồi và sử dụng ma túy cùng nhau cho đến khi mọi người cùng nói "đến giờ đi uống rượu rồi". Khi này bị cáo dùng tay phải cầm lấy nòng súng hướng đầu súng chếch ngang về phía sau hướng về phía lưng C rồi kéo khẩu súng đúng lúc đó súng phát nổ. Bị cáo thấy Chiến ngã xuống. Thanh và Tộ cùng chạy về phía bản H, bị cáo còn ở lại xem C thế nào thì thấy C đái ra ướt quần, miệng mấp máy nhưng không nói được một lúc sau thì chết. Do sợ quá nên bị cáo bỏ trốn lên rừng.

Do vi phạm quy tắc an toàn, bất cẩn trong việc sử dụng súng nên L đã để súng tự phát nổ gây ra cái chết của Lò Văn C nên hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội " vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS, thuộc trường hợp nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Cáo trạng truy tố bị cáo về 2 tội như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2]. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và huyện Đ nói chung. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi gây ra cái chết của Lò Văn C cho thấy: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là cái chết của Lò Văn C, gây mất trật tự trị an, an toàn

xã hội tại địa phương gây bất bình trong nhân dân. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng cho nên hành vi của bị cáo cần phải được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để làm bài học cho bản thân các bị cáo và những ai đang hoặc sẽ có xử sự tương tự thì phải chịu sự trừng trị của pháp luật. Sức khỏe con người là vô giá cần được pháp luật bảo vệ.

[3]. Xét về nhân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tại xã N, huyện Đ. Bị caó không được đi học mà ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2005 sống như vợ chồng với Mùa Thị M đến năm 2013 thì cả hai đi đăng ký kết hôn. Sinh được 04 người con. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2000. Bị cáo không có tiền án , tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy dịnh tại Điều 52 BLHS. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

[4]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị người bào chữa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

VKS đề nghị mức hình phạt 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù đối với tội mua bán trái phép chất ma túy là hơi cao so với hành vi của bị cáo nên HĐXX xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo xét đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01 ngày 15/3/2022 để chuyển vật chứng cùng các tài liệu có liên quan đến hành vi này đến Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.

Sềnh A Ly khai đã mua ma túy của người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Ngoài bán ma túy cho T, C, T, L còn bán ma túy cho những người không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không xem xét.

- Đối với khẩu súng gây ra cái chết của Lò Văn C, L đã đổi với người bán súng trong quá trình chốn chạy vào rừng do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không xem xét.

[6]. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Vì Văn T, Quàng Văn T đã có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/12/2018, đến nay hành vi trên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý do vậy HĐXX chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24 /8 /2022, gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường các khoản thiệt hại với tổng số tiền là 138.750.000đ. Tại phiên tòa người đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, còn về hình phạt đề nghị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo L chấp nhận mức bồi thường trên nhưng chưa bồi thường thiệt hại được khoản nào. Xét đây là thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 591 BLDS. HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận này.

[8]. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Ngoài các vật chứng đã xử lý còn có các vật chứng thu tại hiện trường không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chai nhựa có cắm que vị trí số 02; 01 vỏ chai nhựa có chất lỏng vị trí số 02; 01 chai nhựa ở vị trí số 04; 01 chai nhựa ở cạnh bàn chân phải của tử thi ; 01 con dao lam vị trí số 01; 01 mảnh túi ni lon vị trí số 03; 01 mảnh ván gỗ vị trí số 02; 01 đoạn gỗ vị trí số 10; 01 vỏ túi ni lon vị trí số 6; 02 mảnh giấy bạc vị trí số 09; 01 mảnh vỏ nhựa chai vị trí số 11; 01 ống tre vị trí số 12; 01 vật kim loại thu ở vùng ngực trái tử thi Lò Văn C;

Đối với số tiền 20.000đ bị cáo bán ma túy cho T, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo cũng đã đổi được 01 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, thẻ này đã được cơ quan điều tra thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[10]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Bị cáo Ly là dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã có kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo cũng đã thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại với đại diện hợp pháp của bị hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sềnh A L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS và tội: "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS.

2. Hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 128/BLHS ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS. Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sềnh A L 07 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: " vô ý làm chết ngươi"

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/01/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 591 BLDS: chấp nhận sự thỏa thuận của đại diện gia đình bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 138.750.000đ.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền gốc thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Truy thu số tiền 20.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa có cắm que vị trí số 02; 01 vỏ chai nhựa có chất lỏng vị trí số 02; 01 chai nhựa ở vị trí số 04; 01 chai nhựa ở cạnh bàn chân phải của tử thi ; 01 con dao lam vị trí số 01; 01 mảnh túi ni lon vị trí số 03; 01 mảnh ván gỗ vị trí số 02; 01 đoạn gỗ vị trí số 10; 01 vỏ túi ni lon vị trí số 6; 02 mảnh giấy bạc vị trí số 09; 01 mảnh vỏ nhựa chai vị trí số 11; 01 ống tre vị trí số 12; 01 vật kim loại thu ở vùng ngực trái tử thi Lò Văn Chiến; 01 thẻ là vật không có giá trị sử dụng

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 29/7/2022).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí DSST có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022)./.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đ;*
- *VKSND tỉnh Đ;*
- *VKSND huyện Đ.;*
- *Chi cục THADS huyện Đ:*
- *Công an; trại giam;*
- *Bị cáo; đại diện Bị hại;*
- *Người có QL, NV liên quan;*
- *Sở Tư pháp; Thi hành án h;*
- *BP. HSNV Công an H. Đ;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu./*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên